

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG PHÚ THỌ**
Số: 62/ CV- XMPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v: Giải trình chênh lệch
LNST Quý 4/2016

Thanh Ba, ngày 10 tháng 02 năm 2017



Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ xin giải trình sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính – Văn phòng công ty (trước kiểm toán) như sau:

1. Chênh lệch lợi nhuận:

a. Năm 2016 và Năm 2015:

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	281.793	333.613	(51.820)	(15,53)
Các khoản giảm trừ	71	-	71	-
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	281.722	333.613	(51.891)	(15,55)
Giá vốn hàng bán	238.648	296.756	(58.108)	(19,58)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	43.074	36.857	586	1,38
Doanh thu hoạt động tài chính	7	8	(1)	(12,50)
Chi phí tài chính	24.588	24.139	449	1,86
Chi phí bán hàng	7.399	8.014	(615)	(7,67)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.521	12.741	(780)	(6,12)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(2.427)	(8.030)	4.980	67,15
Thu nhập khác	1.253	3.541	(2.288)	(64,61)
Chi phí khác	-	85	(85)	(100,00)
Lợi nhuận khác	1.253	3.456	(2.203)	(63,74)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.175)	(4.574)	3.399	74,31
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán sau thuế	(1.175)	(4.574)	3.399	74,31

Năm 2016, lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty lỗ 1.175 triệu đồng, giảm lỗ 3.399 triệu đồng so với cùng kỳ năm ngoái (Năm 2015 lỗ 4.574 triệu đồng). Mặc dù doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 51.891 triệu đồng (tương ứng giảm 15,55%) so với cùng kỳ nhưng giá vốn lại giảm được 58.108 triệu đồng (tương ứng giảm 19,58%) so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân là do, mặc dù tình hình tiêu thụ giảm do ảnh hưởng của thị trường nhưng do áp dụng cải tiến khoa học kỹ thuật nên năng suất cao hơn, tiêu hao

các nguyên vật liệu chính giảm xuống (tiêu hao than giảm từ 0,19 tấn than/tấn sản phẩm xuống còn 0,16 tấn than/ tấn sản phẩm); việc có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị cũng giúp máy móc vận hành tốt hơn, tránh được các sự cố hỏng hóc bất ngờ, giảm thiểu chi phí sửa chữa lớn.... Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm mạnh do các quy chế chi tiêu nội bộ được kiểm soát chặt chẽ hơn.

b. *Quý 4/2016 và Quý 4/2015:*

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý 4/2016	Quý 4/2015	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.593	92.334	(6.741)	(7,30)
Các khoản giảm trừ	37	-	37	-
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	85.556	92.334	(6.778)	(7,34)
Giá vốn hàng bán	71.264	76.795	(5.531)	(7,20)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	14.292	15.539	(1.247)	(8,02)
Doanh thu hoạt động tài chính	2	1	1	100,00
Chi phí tài chính	7.329	6.690	639	9,55
Chi phí bán hàng	1.849	2.683	(834)	(31,08)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.364	3.615	749	20,72
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	752	2.552	(1.800)	(70,53)
Thu nhập khác	11	155	(144)	(92,90)
Chi phí khác	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	11	155	(144)	(92,90)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	764	2.707	(1.943)	(71,78)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán sau thuế	764	2.707	(1.943)	(71,78)

Quý 4/2016, lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty lãi 764 triệu đồng, giảm lãi 1.943 triệu đồng so với cùng kỳ năm ngoái (Quý 4/2015 lãi 2.707 triệu đồng). Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 6.778 triệu đồng (tương ứng giảm 7,34%) so với cùng kỳ nhưng giá vốn lại giảm 5.531 triệu đồng (tương ứng giảm 7,20%) so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân là do, mặc dù áp dụng cải tiến khoa học kỹ thuật nên năng suất cao hơn, tiêu hao các nguyên vật liệu chính giảm xuống (tiêu hao than giảm từ 0,19 tấn than/tấn sản phẩm xuống còn 0,16 tấn than/ tấn sản phẩm); việc có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị cũng giúp máy móc vận hành tốt hơn, tránh được các sự cố hỏng hóc bất ngờ, giảm thiểu chi phí sửa chữa lớn.... Tuy nhiên, do tình hình tiêu thụ quý 4/2016 so với quý 4/2015 giảm 2,32% làm cho sản lượng sản xuất giảm 2,60% , sản lượng sản xuất giảm làm cho máy móc hoạt động không hết công suất thiết kế, do đó chi phí cố định trên từng đơn vị sản phẩm tăng 2.287 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, do tỷ

giá USD/VNĐ thời điểm quý 4/2016 tăng làm chi phí lãi vay đối với các khoản vay ngoại tệ tăng gần 800 triệu so với cùng kỳ năm 2015.

2. Kiến nghị của Công ty:

Hiện nay, Công ty còn 2 Chi nhánh hoạt động và hạch toán phụ thuộc, thực hiện chức năng sản xuất nguyên vật liệu phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Văn phòng Công ty. Do vậy, các Chi nhánh này không thực hiện hạch toán kế toán về kết quả sản xuất kinh doanh của từng Chi nhánh. Kết quả sản xuất kinh doanh của Văn phòng Công ty đồng thời là kết quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty.

Công ty cổ phần xi măng đề nghị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có quy định cụ thể hơn đối với đơn vị có mô hình hoạt động như Công ty chúng tôi về việc công bố thông tin của một báo cáo tài chính tổng hợp (không bao gồm công bố báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên). Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên báo cáo tài chính (trước kiểm toán) đã phản ánh đúng, đầy đủ mọi khía cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ, đề nghị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP;

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ THỌ



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC
Triệu Quang Chuẩn